

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thẩm định
kế hoạch phát triển mỏ dầu khí**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật dầu khí ngày 19 tháng 7
năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật dầu khí ngày 09 tháng
6 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2000/NĐ-CP
ngày 12 tháng 9 năm 2000 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành Luật dầu
khí;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công
Thương,*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết

định này Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội đồng Thẩm định kế hoạch phát
triển mỏ dầu khí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi
hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng
cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan
thuộc Chính phủ, thành viên Hội đồng
Thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu
khí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải

QUY CHẾ

tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí
(ban hành kèm theo Quyết định số 127/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động (bao gồm cả hồ sơ, thủ tục thẩm định) của Hội đồng Thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí (gọi tắt là Hội đồng) được thành lập theo Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Vị trí, chức năng của Hội đồng

Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch điều chỉnh kế hoạch phát triển mỏ dầu khí (sau đây gọi là kế hoạch phát triển mỏ) do Nhà thầu và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Chương II**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 3. Tổ chức của Hội đồng

Thành phần của Hội đồng bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng theo quy định tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Hội đồng có Tổ chuyên viên giúp việc. Chủ tịch Hội đồng có Văn phòng Thường trực giúp việc.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về mọi hoạt động của Hội đồng.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, thay thế các Ủy viên Hội đồng.

3. Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức giúp việc.

4. Quyết định triệu tập, chủ trì các phiên họp Hội đồng.

5. Quyết định việc thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn độc lập để thẩm định kế hoạch phát triển mỏ.

6. Trực tiếp chỉ đạo tổ chức giúp việc Hội đồng.

7. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về lĩnh vực công tác được phân công, ủy quyền.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng trực tiếp điều hành các hoạt động của Hội đồng trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng

1. Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng; trường hợp vắng mặt, có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác họp thay khi được Chủ tịch Hội đồng chấp thuận.

2. Nghiên cứu kỹ các tài liệu liên quan đến kế hoạch phát triển mỏ để thảo luận tại các phiên họp Hội đồng.

3. Tham gia thảo luận và biểu quyết tại phiên họp Hội đồng. Trường hợp không thống nhất với kết luận của Hội đồng, Ủy viên Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến. Ý kiến bảo lưu phải được nêu rõ trong báo cáo thẩm định.

4. Trường hợp cần thiết, Ủy viên Hội đồng đề nghị Chủ tịch Hội đồng triển

khai việc khảo sát thực tế để giải quyết nhiệm vụ được giao.

5. Bảo mật, giữ gìn các thông tin và tài liệu được cung cấp theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có 2/3 số thành viên Hội đồng tham gia trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Các kết luận của Hội đồng được thông qua nếu có 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt tán thành.

Chương III

HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN MỎ

Điều 8. Hồ sơ thẩm định Kế hoạch phát triển mỏ

Hồ sơ thẩm định kế hoạch phát triển mỏ bao gồm:

1. Công văn của Nhà thầu và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trình Hội đồng về việc đề nghị thẩm định kế hoạch phát triển mỏ;

2. Báo cáo kế hoạch phát triển mỏ bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc bằng một ngôn ngữ khác theo quy định của Hợp đồng dầu khí, bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Giới thiệu chung và mục đích của báo cáo;
- Mô tả đặc điểm của mỏ;
- Công nghệ mỏ;
- Hệ thống công trình và thiết bị khai thác;
- Nguyên tắc vận hành và bảo trì;
- Các nội dung liên quan đến sức khỏe, an toàn và môi trường;
- Nhân sự, đào tạo và nguồn nhân lực địa phương;
- Tính toán kinh tế của đề án;
- Tiến độ, lịch trình thực hiện;
- Kết luận và kiến nghị;
- Các tài liệu khác theo yêu cầu của Hội đồng.

Hồ sơ thẩm định kế hoạch phát triển mỏ được lập thành 04 bộ gửi Hội đồng.

Điều 9. Nội dung thẩm định kế hoạch phát triển mỏ

Nội dung thẩm định kế hoạch phát triển mỏ bao gồm:

1. Các số liệu, thông số thu thập được trong quá trình thăm dò, thăm lượng,

khai thác, thử nghiệm, thử vỉa và các số liệu khác;

2. Tính phù hợp của trữ lượng địa chất dầu, khí, khí ngưng tụ theo các cấp trữ lượng được thể hiện trong kế hoạch phát triển mỏ với quyết định phê duyệt trữ lượng dầu khí của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

3. Sự phù hợp của kế hoạch phát triển mỏ với chiến lược, quy hoạch phát triển ngành dầu khí, quy hoạch vùng và các quy hoạch khác liên quan;

4. Việc lựa chọn vị trí các giếng khoan phát triển, hệ thống khai thác các vỉa và mỏ, thiết bị, công trình phục vụ sản xuất đảm bảo thu hồi tối đa trữ lượng đã được phê duyệt và nguồn tài nguyên có trong lòng đất, công suất, sản lượng khai thác hợp lý và ổn định phù hợp với công nghệ, kỹ thuật tiên tiến được lựa chọn;

5. Các giải pháp kỹ thuật, công nghệ được chọn phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường, sức khỏe đối với nhân viên làm việc tại mỏ theo các quy định của pháp luật;

6. Chi phí đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư phải phù hợp với các quy định pháp luật.

Điều 10. Thủ tục thẩm định kế hoạch phát triển mỏ

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc,

kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định kế hoạch phát triển mỏ hợp lệ, Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập họp.

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập họp Hội đồng bất thường.

Giấy mời và tài liệu họp Hội đồng phải được gửi tới các thành viên Hội đồng trước 05 ngày làm việc.

2. Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, các Bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ của Hội đồng.

3. Kết luận của Hội đồng được thông qua theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế này và dựa trên căn cứ sau:

a) Kế hoạch phát triển mỏ và các tài liệu liên quan khác do Nhà thầu xây dựng, báo cáo;

b) Đánh giá của Tổ chuyên viên;

c) Thẩm định trực tiếp của Hội đồng;

d) Ý kiến tư vấn của tổ chức tư vấn độc lập (nếu có);

đ) Kết quả khảo sát thực tế (nếu có).

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng họp thẩm định kế hoạch phát triển mỏ, Chủ tịch Hội đồng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thẩm định.

Chương IV

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG, TỔ CHỨC GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG

Điều 11. Cơ cấu chi phí

1. Chi phí cho các hoạt động thẩm định bao gồm:

a) Các chi phí thuê chuyên gia, thuê tổ chức tư vấn đánh giá về kỹ thuật, tài chính của kế hoạch phát triển mỏ; chi phí họp, hội thảo;

b) Chi phí hoạt động khảo sát thực tế, chi phí nghiên cứu, đánh giá kế hoạch phát triển mỏ.

2. Chi phí phụ cấp làm thêm giờ và các chi phí khác của tổ chức giúp việc Hội đồng.

Điều 12. Kinh phí hoạt động

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện việc đảm bảo kinh phí hoạt động của Hội đồng và tổ chức giúp việc Hội đồng trên cơ sở dự toán được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt và quyết toán theo quy định pháp luật./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải